



Số: 396/TB-BAMC

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

(V/v: Lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản)

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV (Sau đây gọi tắt là “BAMC”) thông báo về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

1. Thông tin tài sản:

- Tên tài sản: Khoản nợ của TNHH Phát triển Năng lượng Quảng Bình tại BIDV Quảng Trị.

- Mô tả tài sản: Tổng dư nợ của khách hàng tại BIDV CN Quảng Trị tính đến hết ngày 18/06/2026 là: 127.094.999.957 VNĐ. Trong đó nợ gốc: 70.000.000.000 VNĐ; nợ lãi: 38.260.273.972 VNĐ; Phí phạt: 18.834.725.985 VNĐ.

- Tài sản bảo đảm của khoản nợ:

STT	Hợp đồng thế chấp	Mô tả tài sản bảo đảm
A. Tài sản của Công ty cổ phần Năng lượng Quảng Trị		
1.	Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/6055101/HĐBĐ ngày 21/10/2015	Xe ô tô BMW 520i - Nhãn hiệu: BMW; Nơi lắp ráp: Đức - Số khung: 31020D750248 - Số máy: 31042B20B20B - Màu trắng; Năm sản xuất: 2015 - Biển kiểm soát: 74A-040.82
2.		Xe ô tô MITSUBISHI TRITON - Nhãn hiệu: Mitsubishi; Nơi lắp ráp: Thái Lan; Năm sản xuất: 2014 - Màu trắng; - Số khung: KB40FD033452 - Số máy: 4D56UCFJ4371 - Biển kiểm soát: 74C-042.70
3.		05 Máy móc thiết bị khác bao gồm: Xe trộn bê tông, máy đào bánh xích, máy ủi bánh xích,...
4.	Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 02/2016/6055101/HĐBĐ ngày 31/10/2016	1 Trạm nghiền sàng đá 100T/h côn 900
5.		1 Trạm trộn bê tông 60M ³ /h
6.		06 Máy móc thiết bị khác bao gồm: 05 Máy đào bánh xích; 01 Máy xúc lật bánh lốp LIUGONG ZL40B

7.	Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01/2017/6055101/HĐBĐ ngày 16/05/2017	Xe ô tô Lexus RX350, BKS: 74A-062.16 Số khung: MCA 202019970 Số máy: 2GRK346929 Màu: Trắng Xuất xứ: Nhật Bản Năm sản xuất: 2016
8.		Xe trộn bê tông HOWO, BKS 74C-056.80 Số khung: LND7GN131694 Số máy: 160507026297 Màu trắng; Xuất xứ: Trung Quốc; Năm sản xuất: 2016

B. Tài sản của Công ty CP Tổng công ty Tân Hoàn Cầu

9.	Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 04/2016/6055101/HĐBĐ ngày 31/10/2016	Xe tải DONGFENG được lắp cầu ATOM 7 tấn bao gồm: + 01 xe tải DONGFENG: Nước sản xuất: Trung Quốc; tình trạng: mới 95%; năm sản xuất 2015; + 01 cầu ATOM, 07 tấn: Nước sản xuất: Hàn Quốc; Năm sản xuất: 2015; tình trạng: Mới 95%
10.	Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 02/2017/6055101/HĐBĐ ngày 16/05/2017	Xe tải HUYNDAI được lắp cầu KANGLIM 10 tấn: Số khung: 18CPCC067939 Số máy: D6ACC232722 Trọng tải: 9,6 tấn
11.		Trạm nghiền sàng đá công suất 120T/h côn 1000

C. Tài sản của ông Mai Văn Huế và bà Nguyễn Thị Huyền Thương

12.	Hợp đồng thế chấp số 02/2018/6055101/HĐBĐ ngày 05/05/2018	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số CM 675532 do Sở TN&MT Đà Nẵng cấp ngày 01/3/2018
-----	---	--

- Giá khởi điểm: Toàn bộ dư nợ gốc, lãi vay của Công ty TNHH Phát triển Năng lượng Quảng Bình tại thời điểm ký Hợp đồng bán đấu giá khoản nợ (tạm tính đến hết ngày 18/06/2026 là: 127.094.999.957 VNĐ).

2. Thời hạn nộp hồ sơ:

Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo công khai trên Website chính thức của BAMC và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn/>).

3. Địa điểm nộp hồ sơ:

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV

Địa chỉ: Tầng 14, số 545 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội.

Thông tin liên hệ: Bà Ngô Thảo Linh – Số điện thoại: 094.963.1386

4. Tiêu chí lựa chọn:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, được sửa đổi, bổ sung theo các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, các tiêu chí cụ thể quy định tại Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp (*Bộ phận XLN đính kèm Bảng tiêu chí đánh giá, lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Thông báo này*).

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện đối với Công Đấu giá tài sản quốc gia và trang thông tin đấu giá trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

5. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Bản mô tả năng lực, kinh nghiệm.
- Thư chào giá, hồ sơ liên quan theo Mục 4 Thông báo này, các cam kết khác của tổ chức đấu giá (nếu có).

* Lưu ý:

- Hồ sơ đăng ký mặc nhiên hết hiệu lực trong trường hợp Tổ chức hành nghề đấu giá không được đấu giá theo quy định của pháp luật.
- BAMC sẽ có văn bản thông báo kết quả cho Tổ chức hành nghề đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn, BAMC không hoàn trả hồ sơ với những đơn vị không được lựa chọn.

Nơi nhận:

- Đăng trên website;
- Đăng trên Cổng thông tin đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu: VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thái Hoàng Hải

PHỤ LỤC I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0

75
TỈNH
H. VIỆ
THÁC
NG
CÓ PH
AT TR
M
NỘI

2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Thực hiện công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với BAMC và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Tổ chức hành nghề đấu giá có văn bản công bố đạt cấp độ 3 theo quy định pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Hệ thống đấu giá trực tuyến đã kết nối với VneID của Bộ Công an.	3,0
Tổng số điểm		100

